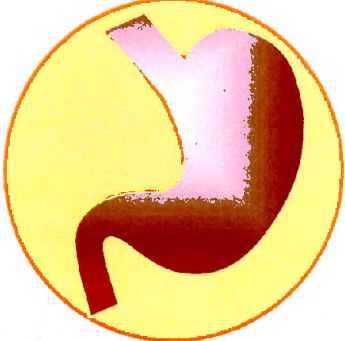


MẪU NHÃN



1.- MẪU GÓI 20g:

THÀNH PHẦN: Mỗi gói 20g chứa: Nhôm phosphat gel chứa 20 % $AlPO_4$...12,38g CHỈ ĐỊNH: Làm dịu các triệu chứng do tăng acid dạ dày (chứng ợ nóng, ợ chua, đầy bụng khó tiêu do tăng acid); Điều trị tăng acid dạ dày trong loét dạ dày tá tràng; Phòng và điều trị loét và chảy máu dạ dày tá tràng do stress; Điều trị triệu chứng trào ngược dạ dày thực quản. CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC: (Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.) ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN TRƯỚC KHI SỬ DỤNG ĐỂ XA TÂM TAY CỦA TRẺ EM BẢO QUẢN NƠI KHÔ, NHIỆT ĐỘ KHÔNG QUÁ 30°C, TRÁNH ÁNH SÁNG. Tiêu chuẩn: TCCS CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM T.Ư VIDIPHA 184/2, Lê Văn Sỹ, Phường 10, Quận Phú Nhuận, TP.HCM ĐT: (84-28)-38440108 Fax: (84-28)-38440446 Cơ sở sản xuất: CHI NHÁNH CÔNG TY CPDP T.Ư VIDIPHA BÌNH DƯƠNG Khu phố Tân Bình, Phường Tân Hiệp, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương LSX: HSD:	HỖN DỊCH UỐNG GMP - WHO Aluminium phosphat gel NHÔM PHOSPHAT GEL Gói 20 gam   VIDIPHA
---	---



PHO TONG GIAM ĐOC
DS. Lê Bửu Cường



MẪU TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

MẶT A



MẶT B

QUỐC CỤC TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Huy Hùng

ALUMINIUM PHOSPHAT GEL

Đồ xoa tẩm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

THÀNH PHẦN CÔNG THỨC THUỐC: Mỗi gói 20g chứa:

- Thành phần hoạt chất: Nhôm phosphat gel chứa 20 % $AlPO_4$ 12,38g
- Thành phần tá dược: Natri saccharin, đường trắng, natri CMC, natri citrat, methylparaben, propylparaben, ethanol 96%, menthol, nước tinh khiết.

DẠNG BẢO CHẾ: Hỗn dịch uống, màu trắng đục, mùi đặc trưng của menthol, vị ngọt, mịn, đồng nhất, không tách thành 2 lớp hoặc khi lắc nhẹ trong 1 đến 2 phút thì hỗn dịch phải trở lại trạng thái ban đầu.

CHỈ ĐỊNH:

- Làm dịu các triệu chứng do tăng acid dạ dày (chứng ợ nóng, ợ chua, đầy bụng khó tiêu do tăng acid).
- Điều trị tăng acid dạ dày trong loét dạ dày tá tràng.
- Phòng và điều trị loét và chảy máu dạ dày tá tràng do stress.
- Điều trị triệu chứng trào ngược dạ dày thực quản.

CÁCH DÙNG, LIỀU DÙNG:

Cách dùng:

- Thuốc được dùng theo đường uống.
- Uống thuốc sau các bữa ăn hoặc khi thấy khó chịu.

Liều dùng:

Thông thường, uống 1 – 2 gói/lần, 2 – 3 lần/ngày.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Các trường hợp mẫn cảm với nhôm hoặc các chế phẩm chứa nhôm.
- Bệnh nhân suy thận nặng.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:

- Bệnh nhân mắc bệnh di truyền hiếm gặp không dung nạp fructose.
- Tránh điều trị liều cao lâu dài ở người bệnh suy thận.
- Nếu điều trị thuốc kháng acid trong vòng 2 tuần mà không đỡ các triệu chứng như đầy bụng, ợ nóng, ợ chua thì phải đi khám bệnh.
- Nếu táo bón có thể dùng xen kẽ hoặc chuyển sang dùng thuốc kháng acid chứa magesi.

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ MANG THAI VÀ CHO CON BÚ:

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai: các thuốc kháng acid được coi là an toàn, miễn là tránh dùng lâu dài liều cao.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ cho con bú: mặc dù một lượng nhỏ nhôm được thải trừ qua sữa, nhưng nồng độ không đủ gây tác hại đến trẻ bú mẹ.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC: chưa có bằng chứng về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC:

Tương tác của thuốc:

- Tất cả các thuốc kháng acid đều có thể làm tăng hoặc giảm tốc độ và mức độ hấp thu của các thuốc dùng đồng thời, do làm thay đổi thời gian dịch chuyển qua đường dạ dày ruột, hoặc do liên kết hoặc tạo phức với thuốc. Ví dụ: tetracyclin tạo phức với các thuốc kháng acid, do vậy, dùng tetracyclin phải cách 1 – 2 giờ trước hoặc sau khi dùng các kháng acid.
- Các kháng acid làm giảm hấp thu các thuốc: digoxin, indomethacin, muối sắt, isoniazid, clodiazepoxid, naproxen, furosemid, bumetanid, fluoroquinolon.
- Các kháng acid làm tăng hấp thu dicumarol, pseudoephedrin, diazepam.
- Các kháng acid làm tăng pH nước tiểu, làm giảm thải trừ các thuốc là base yếu, tăng thải trừ các thuốc là acid yếu (amphetamin, quinidin là các base yếu, aspirin là acid yếu).

Tương kỵ của thuốc: (không áp dụng).

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC:

Thường gặp: thuốc có thể gây táo bón, nên tăng lượng nước uống hàng ngày trong trường hợp này.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Quá liều: không có dữ liệu về sử dụng thuốc quá liều, không dùng quá liều chỉ định của thuốc.

Cách xử trí khi dùng thuốc quá liều: tích cực theo dõi để có biện pháp xử trí kịp thời.

QUI CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 20 gói x 20g

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN, HẠN DÙNG, TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG CỦA THUỐC:

Bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

Tiêu chuẩn: TCCS

TÊN, ĐỊA CHỈ CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC:



VIDIPHA

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

184/2 Lê Văn Sỹ, Phường 10, Quận Phú Nhuận, TP HCM

ĐT: (84 - 28) - 38440108

Fax: (84 - 28) - 38440448

Cơ sở sản xuất: CHI NHÁNH CÔNG TY CPDP T.Ư VIDIPHA BÌNH DƯƠNG

Khu phố Tân Bình, Phường Tân Hiệp, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
DS. *Lê Bửu Cường*